|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THỦ THỪA  **TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH AN**  Số: 86/KH-THBA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bình An, ngày 20 tháng 3 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2024**

**Của đơn vị Trường TH Bình An**

Thực hiện Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 19/3/2024 của Phòng GD&ĐT huyện về tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số ngành Giáo dục và đào tạo năm 2024.

Đơn vị Kế hoạch tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2024 gồm các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, giáo viên trong đơn vị về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong bối cảnh tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm thu hút sự quan tâm của người dân để chủ động, tích cực tham gia khai thác sử dụng các nền tảng số, hệ thống ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến tại địa phương nhằm phục vụ cho người dân và doanh nghiệp, góp phần phát huy hiệu quả sử dụng, cải thiện xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI), chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR) của huyện.

**2. Yêu cầu**

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, phát triển doanh nghiệp công nghệ số nhằm giới thiệu cụ thể các nền tảng số, hệ thống ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến phục vụ cho người than trong gia đình của CB,VC đơn vị.

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung chuyển đổi số với nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng, đồng thời thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức gây lãng phí.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt trong cơ quan nhà nước**

***a) Đối tượng tuyên truyền:*** Cán bộ, giáo viên, người lao động trong đơn vị.

***b) Nội dung tuyên truyền***

- Quán triệt nội dung các văn bản pháp luật, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ ngành, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của UBND huyện về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

- Tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản trong bảo đảm an toàn thông tin khi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, chính quyền số.

- Tuyên truyền, quán triệt toàn thể cán bộ, công chức, giáo viên và chủ động hướng dẫn cho học sinh sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số, dịch vụ số do cơ quan nhà nước cung cấp (đặc biệt là Nền tảng công dân số “Long An Số”, Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia”, Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”).

***c) Hình thức thực hiện***

Thông qua chào cờ, tổ chức họp hội đồng sư phạm, gởi tài liệu lên zalo trường để tuyên truyền.

**2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số trong xã hội**

***a) Đối tượng được tuyên truyền:*** Phụ huynh học sinh trường.

***b) Nội dung tuyên truyền***

- Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tuyên truyền, phổ biến về các nguy cơ mất an toàn thông tin và các kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn. Tuyên truyền chuyển đổi số trên Cổng không gian mạng quốc gia (<https://khonggianmang.vn>) cung cấp các nền tảng, công cụ và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho PHHS.

- Tuyên truyền về chủ trương, lộ trình dừng công nghệ di động 2G theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tuyên truyền, khuyến khích các trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, cách làm hiệu quả, thiết thực.

- Tuyên truyền, giới thiệu chức năng và lợi ích của các Trang thông tin điện tử, nền tảng số, hệ thống ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến phục vụ cho người dân, đặc biệt là các hệ thống sau:

+ Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>); Cổng dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.longan.gov.vn>).

+ Cổng dữ liệu quốc gia (<https://data.gov.vn>); Cổng dữ liệu mở của tỉnh (<https://data.longan.gov.vn>).

+ Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<https://www.longan.gov.vn>); Trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương của tỉnh.

+ Các kênh cung cấp thông tin về chuyển đổi số: Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>); Trang thông tin chuyển đổi số của tỉnh (<https://chuyendoiso.longan.gov.vn>); Cẩm nang chuyển đổi số (<https://dx.mic.gov.vn>); Cổng thông tin câu chuyện chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>); Cổng thông tin bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>); Cổng thông tin Công dân số (<https://congdanso.vn>); Cổng Thông tin điện tử về làng số (<https://langso.dx.gov.vn>).

+ Kênh Zalo truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia”; Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An” và các Kênh Zalo Chính quyền số trên địa bàn huyện.

+ Các kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp như: Cổng Thông tin 1022 (https://1022.longan.gov.vn), Tổng đài điện thoại 1022 (0272. 1022), Nền tảng công dân số “Long An Số”; Email: 1022@longan.gov.vn.

+ Nền tảng công dân số của tỉnh: Ứng dụng “Long An Số”, mini app Zalo “Long An Số”.

+ Các nền tảng số, ứng dụng số phục vụ người dân: Ứng dụng VNeID (để đăng ký tài khoản định danh điện tử); Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCs *(*[*https://chuyendoiso.mobiedu.vn*](https://chuyendoiso.mobiedu.vn)*)*, Nền tảng khám chữa bệnh từ xa, Sổ sức khỏe điện tử, các ứng dụng thanh toán số, chữ ký số công cộng, đảm bảo an toàn thông tin cơ bản, Cổng thông tin Công dân số *(*[*https://congdanso.vn*](https://congdanso.vn)*)* cung cấp danh sách các nền tảng số phục vụ người dân.

+ Các kênh thông tin, công cụ hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp như: Website Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông *(*[*https://smedx.vn*](https://smedx.vn), *đăng tải thông tin về các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa xuất sắc đã được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá, chứng nhận)*; Website Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ([*https://digital.business.gov.vn*](https://digital.business.gov.vn)); Website hướng dẫn Khung chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam - VINASA ([*https://dx4sme.vn*](https://dx4sme.vn)); Cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam *(*[*https://makeinvietnam.mic.gov.vn*](https://makeinvietnam.mic.gov.vn)*)*; công cụ miễn phí, hỗ trợ doanh nghiệp tự đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp *(*[*https://dbi.gov.vn*](https://dbi.gov.vn)*)*

+ Các ứng dụng chuyên ngành khác phục vụ cho người dân.

***c) Thời gian thực hiện:*** Tháng 03/2024 đến tháng 12/2024.

***d) Hình thức thực hiện***

- Vận động cán bộ, giáo viên tham gia các cuộc thi sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Tổ chức tuyên truyền định kỳ hàng tuần về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: Đài Truyền thanh xã, Trạm Truyền thanh các ấp (*đảm bảo mỗi tuần có ít nhất 01 tin, bài*).

- Xây dựng, đăng tải các bài viết, bản tin trên các kênh thông tin chính thống của cơ quan nhà nước gồm: Cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã; Trang thông tin Chuyển đổi số của tỉnh; Kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An”; các tài khoản mạng xã hội của cơ quan nhà nước; ưu tiên đăng tải thông tin dưới dạng infographic (dạng hình ảnh, thiết kế đồ họa) để truyền tải thông tin nhanh, thu hút, dễ hiểu.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Hiệu trưởng nhà t trường xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2024 cho CB,GV,NV trong đơn vị.

- Hiệu trưởng chủ trì, phối hợp với UBND xã và các đơn vị liên quan triển khai đảm bảo 100% học sinh ở trường trên địa bàn xã được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia môi trường mạng an toàn.

- Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số theo định kỳ hàng quý về Phòng GD&ĐT *(Khi có yêu cầu).*

Trên đâylà Kế hoạch tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị Trường TH Bình An./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT;  - Các bộ phận trong nhà trường;  - Lưu:VT | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đặng Thành Trung** |

**Phụ lục I**

**MỘT SỐ VĂN BẢN CẦN TẬP TRUNG TUYÊN TRUYỀN**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày 15/3/2024 của Phòng GD&ĐT huyện)*

| **STT** | **Văn bản** |
| --- | --- |
| **I** | **Văn bản của các Bộ ngành và Trung ương** |
| 1. | Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” |
| 2. | Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025” |
| 3. | Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 |
| 4. | Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số |
| 5. | Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 |
| 6. | Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” |
| 7. | Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
| 8. | Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia |
| 9. | Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 |
| 10. | Công văn số 4833/BTTTT-CVT ngày 27/9/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc định hướng triển khai lộ trình, kế hoạch dừng công nghệ di động 2G; Công văn số 3095/BTTTT-CTS ngày 31/7/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thông báo quy hoạch các băng tần 900/1800/2100 MHz. |
| 11. | Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 |
| 12. | Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân |
| 13. | Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023 (Luật số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023); Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử |
| 14. | Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia |
| 15. | Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 |
| 16. | Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” |
| 17. | Quyết định số 2568/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số |
| **II** | **Văn bản cấp tỉnh** |
| 1. | Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
| 2. | Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 25/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Ðề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh |
| 3. | Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
| 4. | Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 |
| 5. | Kế hoạch số 856/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Long An |
| 6. | Kế hoạch số 881/KH-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” |
| 7. | Kế hoạch số 1541/KH-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 |
| 8. | Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
| 9. | Kế hoạch số 2062/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; Công văn số 11898/UBND-VHXH ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia |
| 10. | Kế hoạch số 3625/KH-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030 |
| 11. | Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 31/1/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An |
| 12. | Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh về quy định mức thu lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Long An;  Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh về quy định mức thu lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Long An;  Quyết định số 6366/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục các thủ tục hành chính được giảm 50% mức thu lệ phí khi áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần theo quy định tại Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh |
| 13. | Quyết định số 7361/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Long An |
| 14. | Quyết định số 7360/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục dữ liệu mở và Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trên địa bàn tỉnh Long An |
| 15. | Quyết định số 7615/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử |
| 16. | Kế hoạch số 2570/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2023-2025 |
| 17. | Kế hoạch số 3323/KH-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử trên địa bàn tỉnh Long An |
| 18. | Quyết định số 10069/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh thực hiện thí điểm chỉ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Long An |
| 19. | Quyết định số 10724/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục thủ tục hành chính rút ngắn thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến |
| 20. | Kế hoạch số 3848/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2024 |
| 21. | Công văn số 9877/UBND-VHXH ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy triển khai Chương trình Cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh Long An |
| **III** | **Văn bản của huyện** |
| 1. | Công văn số 767/UBND-VX ngày 20/02/2023 của UBND huyện về việc nhân rộng mô hình Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn huyện. |
| 2. | Báo cáo số 5017/BC-UBND ngày 22/8/2023 của UBND huyện về sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. |
| 3. | Công văn số 6296/UBND-VX ngày 27/10/2023 của UBND huyện về nghiên cứu, đề xuất tham dự các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong năm 2024 của Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam. |
| 4. | Công văn số 921/UBND-VX ngày 23/02/2024 của UBND huyện về tập trung triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số và lộ trình tắt sóng di động 2G trên địa bàn huyện |
| 5. | Kế hoạch số 848/KH-UBND ngày 21/02/2024 của UBND huyện về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thủ Thừa năm 2024 |
| 6. | Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND huyện về thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Thủ Thừa |
| 7. | Kế hoạch số 6262/KH-UBND ngày 26/8/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
| 8. | Kế hoạch số 2286/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 |